

Bản án số: 21 /2017/HSST
Ngày 21 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA – THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lữ Thị Mai**

Các Hội thẩm nhân dân

1, Ông **Nguyễn Văn Mừng**

2, Bà **Lương Thị Diện**

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa – Thanh Hóa;

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa – Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Dụ** – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa – Thanh Hóa; đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33 /2017/TLST- HS ngày 12 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Lương Văn P - Sinh năm: 1977; Sinh trú quán : bản T, xã Tr, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 02/12; Con ông: Lương Văn Q (Đã chết) và bà Hà Thị H sinh năm 1936 hiện đang sinh sống tại bản T, xã Tr, huyện Q.); có vợ là: Vi Thị D (sinh năm 1979) vợ chồng không đăng ký kết hôn, hiện đã ly thân. Chị D đang sinh sống tại bản Ng, xã M, huyện Ch, tỉnh Hòa Bình; có 02 con;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/4/2017 đến nay. Hiện tại bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa : Ông **Nguyễn Ngọc Khang** – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa (có mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa – Thanh Hóa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 29/01/2017 Ban Công an xã Tr , huyện Q, Thanh hóa đang thực hiện nhiệm vụ tại khu vực suối Cha Lát, Bản T, xã Th, huyện Quan hóa thì phát hiện có 02 người đàn ông đang điều khiển xe Mô tô đi từ

hướng xã h về xã Th. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra hành chính, người điều khiển xe Mô tô tên Giàng A D sinh năm 1991 trú tại Bản B, xã Tr, huyện Q, người ngồi sau xe là Lương Văn P sinh năm 1977 trú tại Bản T, xã Tr, huyện Q. Khi đang tiến hành kiểm tra phát hiện Lương Văn P dùng tay phải lấy trong túi quần của mình ra một gói Nilon màu đen ném xuống nền đường. Tổ công tác yêu cầu P nhặt túi lên để kiểm tra, phát hiện bên trong túi nilon có chứa chất bột màu trắng ngà (nghi là Heroin). Lương Văn P khai nhận đó là ma túy(Heroin) của P mua về để sử dụng dần, khi bị kiểm tra sợ bị Công an phát hiện nên ném xuống nền đường. Tổ công tác lập biên bản và thu giữ vật chứng.

Quá trình điều tra Lương văn P khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 14 giờ ngày 29/01/2017 Lương Văn P đang ở nhà chơi tết tại bản T, Tr, P nhìn thấy Giàng A D là người bản B, xã Tr, đang chơi ngoài đường, P liền rủ D lên xã H chơi tết với anh em ở xã H. D đồng ý, P lấy xe mô tô BKS 28F7-4020 giao xe cho D chở P. Đến khu vực cầu P, bản M, xã H, P bảo D dừng xe lại đứng chờ để P lấy xe đi mua xăng. Trên đường đi P gặp một người đàn ông không biết tên tuổi đang đi bộ, P dừng xe lại và hỏi: “ có gì giải rượu không” Người đàn ông nói “ có” qua trao đổi P mua với người đàn ông không quen biết 100.000đ được 01 gói Heroin, P cất trong túi quần không mua xăng nữa và quay lại đón Giàng A D. P nói với D là xe yếu không đi chơi nữa, P lại đưa xe cho D điều khiển, khi đi đến khu vực suối Cha Lát thuộc bản T, xã T, huyện Q thì bị bắt và thu giữ tang vật như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định số 591/MT- PC54 ngày 19/02/2017, Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột trắng ngà trong phong bì niêm phong gửi giám định có trọng lượng là: 0,322g (Không phẩy ba hai hai) gam; qua giám định có heroin. Trong quá trình giải quyết vụ án, TAND huyện Q ra quyết định trưng cầu giám định bổ sung đối với lượng chất ma túy nêu trên. Tại Bản kết luận giám định số 1764 /MT-PC54 ngày 29/8/2017 Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Mẫu gửi giám định có hàm lượng Heroin là 52,23 % (Năm mươi hai phẩy hai ba phần trăm). Quy đổi ra trọng lượng heroin trong 0,322 (Không phẩy ba hai hai gam) mẫu vật thu giữ ban đầu là: $0,322 \times 52,23\% = 0,168\text{g}$ (Không phẩy một sáu tám gam) Heroin.

Trong vụ án còn có Giàng A D sinh năm 1991 trú tại bản B, xã T, huyện Q. D là người chở P từ xã Tr đến xã H, sau đó lại chở xe mô tô P quay về đến xã T thì bị tổ công tác bắt và thu giữ tang vật chứng. D không biết việc P có ý định đi mua ma túy và quá trình chở đi và quay về D đều không biết việc P mua ma túy, Nên không truy cứu trách nhiệm với Giàng A D.

Người đàn ông không biết tên, tuổi bán Heroin cho P tại khu vực cầu Pạo, bản P, xã H, huyện Q cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào phát hiện được xử lý bằng một vụ án khác.

Vật chứng trong vụ án gồm có:

- 01 Phong bì niêm phong do Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành bên trong có chứa 0,319g (Không phẩy ba mươi chín gam) chất bột màu trắng ngà là mẫu vật sau giám định.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu DAMSEL biển kiểm soát 28F7-4020 Lương Văn P dùng để đi mua Heroin giấy đăng ký xe mang tên Hà Văn T thường trú tại khu 5 thị trấn M, huyện Ch, tỉnh Hòa bình. Đây là xe của chị Phạm Thị Kh trú tại Bản S, xã Tr, huyện Q, Thanh hóa mua lại với anh T nhưng chưa sang tên đổi chủ. Chị Kh cho P mượn không biết việc P dùng xe đi mua ma túy. Cơ quan điều tra Công an huyện Q đã trả lại chiếc xe mô tô cho chị Kh.

Tại bản Cáo trạng số 11/KSĐT- MT ngày 11/7/2017, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Q, Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Lương Văn P về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Lương Văn P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng: Khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46; điều 33 BLHS.

Xử phạt bị cáo Lương Văn Ph từ 24 đến 30 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 19/4/2017.

Ngoài ra, đại diện Viện Kiểm sát còn đề nghị HĐXX giải quyết vấn đề khác của vụ án như xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy toàn bộ số hêrôin còn lại sau giám định, án phí.

Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến gì.

Người bào chữa cho bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố của Viện Kiểm sát, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, điều 46, điều 33BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo có nhận thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đồng thời áp dụng quy định tại khoản 3 điều 7, khoản 1 điều 249 BLHS năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội,

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay; bị cáo Lương Văn P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của bị cáo Lương Văn P mua nhằm mục đích sử dụng 0,168 (Không phải một sáu tám) gam Heroin đã đủ cơ sở để cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 điều 194 BLHS. Do đó, bản Cáo trạng mà Viện Kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ và chính xác.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý đúng mức để đảm bảo răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 BLHS đối với bị cáo để bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật. Ngoài ra, HĐXX xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo tương ứng với quy định tại điểm c khoản 1, điều 249 BLHS 2015; Công văn số 276/TANDTC- PC ngày 13/09/2016 của TANDTC kèm danh mục các quy định có lợi cho người phạm tội trong BLHS 2015. Do đó, cần thiết áp dụng các quy định tại khoản 3 điều 7, điểm c khoản 1 điều 249 BLHS 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS 1999; áp dụng khoản 3 điều 7, khoản 1 điều 249 BLHS 2015; Nghị quyết số 41 /2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội theo hướng có lợi cho bị cáo. Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là có cơ sở nên được HĐXX chấp nhận một phần

Từ những căn cứ nêu trên cần áp dụng các điểm p khoản 1 điều 46, điều 33 BLHS xử phạt một mức án tương ứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, để bị cáo tích cực cải tạo, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về xử lý vật chứng:

-01 Phong bì niêm phong do Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành bên trong có chứa 0,215 g (Không phải hai mươi lăm gam) chất bột màu trắng ngà là mẫu vật sau giám định bổ sung là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm c, khoản 1 điều 41 BLHS, điểm a, khoản 2 điều 76 BLTTHS tuyên tịch thu, tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Lương Văn P** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng: Khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46; điều 33 BLHS 1999; khoản 3 điều 7, điểm c khoản 1 điều 249 BLHS 2015; Nghị quyết số 41 /2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt: Bị cáo Lương Văn P **13 (Mười ba)** tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/4/2017.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c, khoản 1 điều 41 BLHS, điểm a, khoản 2 điều 76 BLTTHS tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 Phong bì niêm phong do Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành bên trong có chứa 0,215 g (Không phẩy hai mươi lăm) gam chất bột màu trắng ngà là mẫu vật sau giám định bổ sung. Vật chứng có đặc điểm thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 07 / 9 /2017 giữa TAND huyện Quan Hóa và Cơ quan THADS huyện Quan Hóa.

Về án phí: Áp dụng các điều 99, 231 và 234 BLTTHS; khoản 1 điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lương Văn P phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Án xử sơ thẩm công khai; có mặt bị cáo, người bào chữa. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Quan hóa;
- Chi cục THADS Quan hóa;
- Người bào chữa;
- TAND Tỉnh Thanh hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh hóa;
- Lưu HSVA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Lữ Thị Mai